

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *11520*/BTC-QLCS

V/v báo cáo tình hình thực hiện chính sách về quản lý công sản

Hà Nội, ngày *28* tháng *8* năm 2013

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Để có cơ sở xem xét, trình cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực quản lý công sản trong thời gian tới; Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đánh giá tình hình thực hiện một số chính sách trong thời gian qua; cụ thể:

1. Về triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước (theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ) và cơ chế tài chính phục vụ đi dời (theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ);

3. Về thành lập, triển khai hoạt động của Quỹ Phát triển đất theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

(Dự thảo đề cương đính kèm)

Báo cáo gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) trước ngày *18/9*/2013 để tổng hợp, nghiên cứu hoàn thiện chính sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về Dự thảo đề cương, đề nghị Quý Ủy ban tham khảo tại Website của Bộ Tài chính (Cục Quản lý Công sản), địa chỉ: <http://taisancong.vn>.

(Chi tiết xin liên hệ Bộ Tài chính – Cục Quản lý công sản, điện thoại: 04.2202828 (máy lẻ 5176, 5194).

Rất mong sự hợp tác của Quý Cơ quan./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, QLCS. *(140)*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Chí

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG GỬI ĐỊA PHƯƠNG

A. Về tình hình triển khai Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành

I. Về việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại địa phương

1. Trụ sở làm việc

1.1. Đầu tư xây dựng;

1.2. Khu hành chính tập trung;

1.3. Thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (nếu có);

- Số lượng đơn vị thuộc địa phương đang phải thuê trụ sở làm việc

- Số lượng trụ sở thuê: Cái; Tổng diện tích trụ sở đi thuê

- Ngân sách thuê trụ sở/năm:đồng

1.4. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết:

- Số lượng đơn vị thuộc địa phương có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết;

- Số lượng trụ sở thuê: cái; Tổng diện tích: m²

- Số tiền thu được/năm từ việc cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết:đồng;

1.5. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết:

- Số lượng đơn vị thuộc địa phương có trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết

- Số lượng trụ sở thuê: cái; Tổng diện tích: m²

- Số tiền thu được/năm từ việc cho thuê, sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh dịch vụ, liên doanh, liên kết: đồng

2. Về xe ô tô

- Về tình hình trang bị, quản lý xe ô tô của địa phương (cụ thể: xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô phục vụ công tác cho chức danh có tiêu chuẩn và xe chuyên dùng).

- Cơ chế khoán kinh phí sử dụng xe ô tô: Số lượng đơn vị/người áp dụng; số tiền khoán? (nếu có)

II. Tình hình ban hành văn bản về quản lý, sử dụng TSNN theo thẩm quyền của địa phương

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe chuyên dùng của các đơn vị trực thuộc địa phương;

- Quy chế quản lý, sử dụng TSNN tại địa phương;
- Về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại địa phương.

III. Về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập

1. Về xác định giá trị tài sản nhà nước để giao vốn cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính; (Số lượng đơn vị; Tổng giá trị tài sản giao cho các đơn vị)
2. Về việc quản lý, sử dụng TSNN tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (cho thuê, sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết);
3. Nghĩa vụ tài chính đối với đất đai tại các đơn vị sự nghiệp công lập
4. Khấu hao tài sản cố định tại các đơn vị sự nghiệp công lập

IV. Về công khai TSNN

1. Thực hiện các nội dung công khai tình hình quản lý, sử dụng TSNN (theo Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính)
2. Thực hiện chế độ báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng TSNN.

V. Về cơ sở dữ liệu về TSNN

1. Tình hình thực hiện việc kê khai, đăng ký dữ liệu về TSNN vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TSNN
2. Tình hình thực hiện việc rà soát, chuẩn hoá dữ liệu

VI. Đánh giá tình hình triển khai Luật Quản lý, sử dụng TSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành

1. Những mặt được
2. Những tồn tại
3. Nguyên nhân

VII. Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách

B. Về tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và cơ chế tài chính phục vụ di dời

I. Về tình hình sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước

1. Đánh giá việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý (theo các biểu mẫu số 01, số 02, số 03 đính kèm).
3. Đề xuất kiến nghị và giải pháp trong thời gian tới:
 - Kiến nghị về chính sách;
 - Kiến nghị về tổ chức thực hiện.

II. Về cơ chế tài chính phục vụ di dời

1. Về kết quả thực hiện việc lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Danh mục các cơ sở thuộc phạm vi quản lý phải di dời do gây ô nhiễm môi

trường và phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị:

- Đối với trường hợp Danh mục đã được phê duyệt, đề nghị gửi kèm báo cáo Quyết định phê duyệt và Danh mục.
- Đối với trường hợp chưa phê duyệt Danh mục, đề nghị nêu rõ tiến độ đến nay đang thực hiện ở bước nào? Nguyên nhân chậm tiến độ và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

2. Về việc thành lập Ban Chỉ đạo di dời theo hướng dẫn tại mục I Chương II Thông tư số 81/2011/TT-BTC:

- Đối với trường hợp đã thành lập Ban Chỉ đạo di dời, đề nghị gửi kèm báo cáo Quyết định thành lập.
- Đối với trường hợp chưa thành lập Ban Chỉ đạo di dời, cần nêu rõ lý do và tiến độ thực hiện.

Trường hợp không thành lập Ban Chỉ đạo di dời cần báo cáo rõ việc giao cho cơ quan nào thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo di dời.

3. Tình hình triển khai việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị theo quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg và Thông tư số 81/2011/TT-BTC.

4. Những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp tháo gỡ.

C. Về Quỹ phát triển đất

1. Tiến độ thành lập:

- Đã có quyết định thành lập
- Chưa có quyết định thành lập (nêu rõ đang thực hiện ở bước nào).

2. Mô hình tổ chức: Quỹ phát triển đất độc lập hay uỷ thác cho Quỹ tài chính khác của địa phương quản lý Quỹ phát triển đất.

3. Về xây dựng và ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ (Điều lệ của Quỹ).

4. Cơ cấu tổ chức: Thành phần Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Vốn nhà nước cấp cho Quỹ.

6. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất và Điều lệ của Quỹ:

- Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định.
- Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.
- Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

7. Những khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện và kiến nghị giải pháp tháo gỡ./.

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, XỬ LÝ NHÀ ĐẤT THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC
CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN QUỐC ĐẾN 31/12/2013**

[illegible]

**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN BÁN NHÀ, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT
CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN QUỐC ĐẾN 31/8/2013**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Đất (m ²)	Nhà (m ²)	Tổng số tiền thu được từ bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất	Nộp vào tài khoản tạm giữ			Nộp vào ngân sách nhà nước			Chủ tài khoản tạm giữ	Ghi chú
					Tổng	Bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Chuyển mục đích sử dụng đất	Tổng	Bán nhà, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Chuyển mục đích sử dụng đất		
I	2	3	4	5 = (6) + (9)	6 = (7) + (8)	7	8	9 = (10) + (11)	10	11	12	13
1	Cơ quan HCSN											
1	Tại tỉnh (TP) A											
	Cơ sở 1											
	Cơ sở 2											
	...											
2	Tại tỉnh (TP) B											
	Cơ sở 1											
	Cơ sở 2											
3	...											
II	Doanh nghiệp nhà nước											
1	Tại tỉnh (TP) A											
	Cơ sở 1											
	Cơ sở 2											
	...											
2	Tại tỉnh (TP) B											
	Cơ sở 1											
	Cơ sở 2											
3	...											

Chú ý: - Ghi chi tiết đến từng cơ sở, nhà đất của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành quản lý

- Nội dung phần ghi chú: + Văn bản (Quyết định) của cấp có thẩm quyền về việc bán nhà, chuyển nhượng sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất
+ Tiến độ thực hiện.
+ Lý do chưa thực hiện.

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ BẢN NHÀ, CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN QUỐC ĐẾN 31/8/2013

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Vấn bản chấp thuận sử dụng số tiền
I	Tổng số tiền thu được (bảng cột 6 phụ lục 2)		
II	Tổng chi (II = I+2+3+...)		
1	Các chi phí có liên quan (chi phí do vẽ nhà, đất; chi phí xác định giá...)		
2	Chi đầu tư thực hiện Dự án A		
3	Chi đầu tư thực hiện Dự án B		
...	...		
III	Số tiền còn lại trên Tài khoản tạm giữ (III = I - II)		